

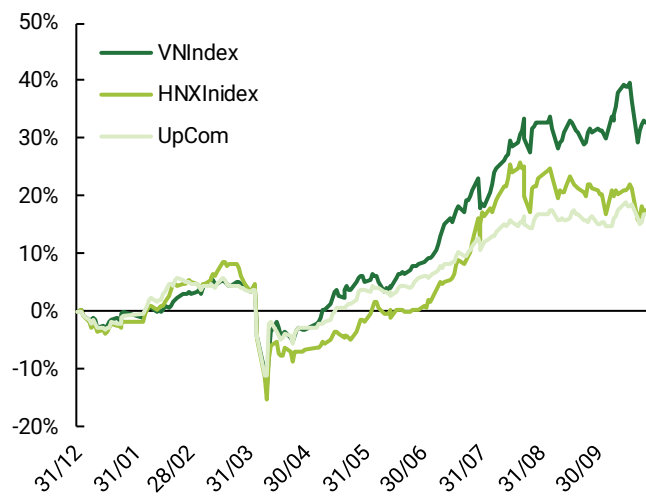
VN-Index **1683.18 (-0.23%)**
999 Tr. cổ phiếu 30029.8 Tỷ VND (21.41%)

HNX-Index **267.28 (0.19%)**
117 Tr. cổ phiếu 2577.6 Tỷ VND (26.13%)

UPCOM-Index **110.87 (-0.15%)**
55 Tr. cổ phiếu 694.4 Tỷ VND (21.37%)

VN30F1M **1937.40 (-0.31%)**
412,793 HD OI: 37,226 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tại 1683.2, giảm nhẹ 3.9 điểm (-0.23%). Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng về bên bán. Sự giằng co cũng chi phối ở VN30, HNX-Index với dao động hẹp quanh tham chiếu.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Tài chính tiếp tục gây áp lực lên đà giảm. Dù lực cầu có tham gia trở lại cuối phiên chiều nhưng chưa thể giúp độ rộng cải thiện, khi sắc đỏ vẫn chiếm ưu thế hơn.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: DXG (+4.2%), DXS (+3.3%), VIC (+1.9%) | Thực phẩm và đồ uống: VNM (+2.6%), PAN (+2.8%) | Xây dựng và Vật liệu: CTR (+6.9%), BMP (+5.5%), DHA (+1.9%) | Bán lẻ: FRT (+3.5%), PNJ (+2.9%) | Hóa chất: DGC (+1.5%), GVR (+1.7%), PHR (+2.0%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: MBB (-3.2%), TCB (-3.1%), VPB (-2.7%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-6.5%), SSI (-4.0%), CTS (-2.6%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-3.5%), VSC (-2.5%), GEE (-2.3%) | Tài nguyên Cơ bản: NKG (-2.5%), TTF (-2.1%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, FPT, VNM, VPL, LPB - Chiều giảm | TCB, MBB, VPB, VIX, SSI

Khối ngoại Bán ròng hơn 1700 tỷ đồng, tập trung nhiều ở SSI, MBB, VCI, VIX, trong khi mua ròng FPT, MSN, ACB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Doji, tiếp tục cho thấy trạng thái giằng co tìm vùng cân bằng. Nhìn chung vận động được giữ trong khung 1620 - 1690 điểm mang tính chất tích lũy. Điểm sáng là các cổ phiếu sụt giảm mạnh trước đó bắt đầu có dấu hiệu cân bằng và phục hồi từ mức nền thấp. Đà tăng kỳ vọng trở lại khi chỉ số bút phá và củng cố trên ngưỡng 1710 điểm, trong khi hỗ trợ gần quanh mức 1640 - 1650 điểm.
- Đối với HNX-Index**, giao dịch trở lại giằng co và chỉ số ít thay đổi quanh tham chiếu. Vận động có thể tiếp tục củng cố trong vùng 262 - 268 để tích lũy thêm đà. Kháng cự trong chiều phục hồi quanh ngưỡng 272 - 276.
- Chiến lược chung:** Sau khi đưa tài khoản về tỷ lệ an toàn, các vị thế còn lại nghiêng về nắm giữ. Theo dõi thêm phản ứng của thị trường trong quá trình tìm vùng cân bằng. Hạn chế việc mua đuổi hoặc bình quân giá xuống trước các dấu hiệu bật tăng hoặc dừng rơi chưa rõ ràng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua NT2 (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,683.2	▼	-0.2%	-2.8%	1.6%	30,029.8	▲	21.4%	-28.8%	10.5%	998.6	▲	25.1%	-21.7%	-0.1%			
HNX-Index	267.3	▬	0.2%	-3.2%	-3.6%	2,577.6	▲	26.1%	-4.0%	14.3%	116.5	▲	41.0%	11.6%	23.6%			
UPCOM-Index	110.9	▼	-0.2%	-1.6%	1.1%	694.4	▲	21.4%	-28.9%	30.5%	54.7	▲	99.9%	-26.3%	57.4%			
VN30	1,944.6	▼	-0.1%	-1.6%	4.9%	17,261.6	▲	26.5%	-22.1%	12.3%	450.9	▲	29.6%	-16.2%	-11.5%			
VNMID	2,363.9	▼	-0.6%	-6.7%	-5.6%	10,369.5	▲	22.9%	-35.7%	6.4%	366.8	▲	33.8%	-31.4%	3.1%			
VNSML	1,510.0	▼	-0.4%	-3.2%	-6.1%	1,346.0	▼	-12.8%	-26.2%	-4.8%	91.2	▬	0.8%	-23.2%	-4.2%			
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	636.2	▼	-1.0%	-6.42%	-1.0%	7,621.6	▲	13.8%	-26.1%	-17.7%	298.1	▲	18.6%	-24.2%	-14.7%			
Bất động sản	672.1	▬	0.7%	-3.2%	23.9%	4,770.1	▼	-5.4%	-42.8%	-31.6%	174.2	▲	10.5%	-37.7%	-24.7%			
Dịch vụ tài chính	337.9	▼	-2.1%	-9.1%	-4.6%	6,533.0	▲	108.6%	8.3%	30.6%	208.7	▲	97.2%	9.4%	30.7%			
Công nghiệp	279.3	▼	-1.4%	-3.2%	14.1%	1,887.9	▼	-0.5%	-29.3%	-7.1%	40.2	▲	1.2%	-22.3%	-7.8%			
Tài nguyên cơ bản	522.7	▼	-0.4%	-5.9%	-7.4%	1,043.9	▲	24.7%	-48.9%	-46.3%	46.2	▲	26.0%	-47.0%	-41.7%			
Xây dựng - Vật Liệu	192.9	▬	0.3%	-3.1%	-2.8%	1,535.6	▼	-13.3%	-37.9%	-27.7%	59.0	▼	-2.6%	-37.9%	-32.1%			
Thực phẩm	540.9	▬	0.8%	-5.6%	-2.5%	1,691.2	▲	26.2%	-43.6%	-25.6%	35.8	▲	23.1%	-38.9%	-32.2%			
Bán Lẻ	1,552.0	▬	0.5%	1.0%	9.1%	1,187.3	▲	12.8%	-3.8%	22.4%	18.4	▲	44.2%	13.6%	38.8%			
Công nghệ	517.3	▲	2.7%	5.3%	-3.2%	1,517.9	▲	72.3%	7.4%	40.9%	17.1	▲	61.9%	-5.5%	25.6%			
Hóa chất	161.4	▲	1.1%	-3.4%	-6.7%	386.4	▲	26.6%	-28.4%	-19.8%	10.3	▲	17.3%	-39.8%	-34.6%			
Tiện ích	637.0	▼	-0.2%	0.0%	-3.8%	246.2	▲	5.9%	-49.3%	-24.6%	11.3	▲	35.4%	-42.0%	-23.0%			
Dầu khí	74.9	▼	-0.6%	-0.6%	0.6%	339.3	▲	22.5%	-12.8%	-14.4%	13.2	▲	28.1%	-13.2%	-12.9%			
Dược phẩm	426.2	▼	-0.5%	0.5%	-0.7%	47.9	▲	5.4%	-1.4%	-28.5%	1.8	▼	-15.6%	-28.3%	-41.3%			
Bảo hiểm	82.9	▼	-0.6%	-2.9%	-9.3%	36.9	▲	224.0%	19.9%	5.1%	1.5	▲	224.8%	35.8%	28.8%			

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,683.2 ▼	-0.2%	32.9%	16.3x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,314 ▬	0.9%	-6.2%	16.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,272 ▼	-0.03%	16.8%	20.4x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,071 ▬	0.3%	-4.1%	16.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,988 ▼	-1.1%	-8.3%	10.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,950 ▬	0.7%	17.9%	19.4x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,160 ▬	0.7%	30.4%	12.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	49,300 ▲	1.4%	23.6%	21.7x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,738 ▬	0.6%	14.6%	28.0x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	46,735 ▬	0.3%	9.8%	23.2x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,572 ▼	-0.1%	17.1%	14.5x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,664 ▼	-0.1%	15.7%	17.4x	2.4x
DX/USD		99 ▬	0.11%	-8.7%		
USD/VND		26,307 ▼	-0.10%	3.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

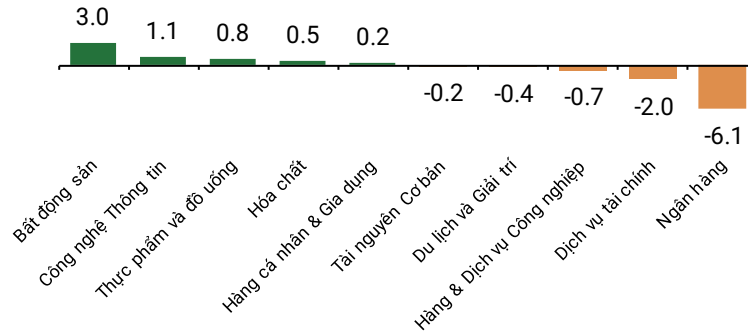
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	0.2%	-4.6%	-11.5%	-11.1%
Dầu WTI	▲	5.8%	-4.8%	-13.7%	-11.8%
Khí gas	▼	-4.4%	15.4%	-9.2%	30.8%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.6%	-10.6%	-20.4%
Thép HRC (*)	▬	0.3%	-3.1%	-4.6%	-4.6%
PVC (*)	▼	-2.7%	-2.9%	-7.9%	-15.3%
Phân Urea (*)	▬	0.1%	-21.9%	7.1%	6.1%
Cao su thiên nhiên	▬	0.8%	0.5%	-11.8%	-11.2%
Bông Cotton	▬	0.2%	-0.2%	-6.6%	-10.7%
Đường	▬	0.0%	-3.5%	-21.6%	-32.0%
World Container Index	▲	3.5%	-8.7%	-54.1%	-43.6%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.2%	9.3%	33.1%	18.5%
Vàng	▼	-1.0%	8.6%	54.6%	48.3%
Bạc	▼	-0.8%	9.5%	66.4%	42.8%

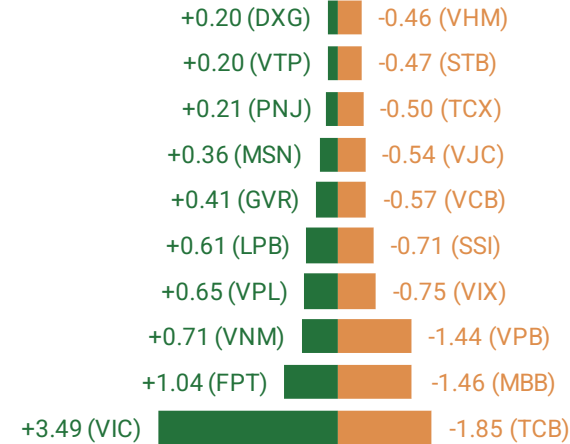
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

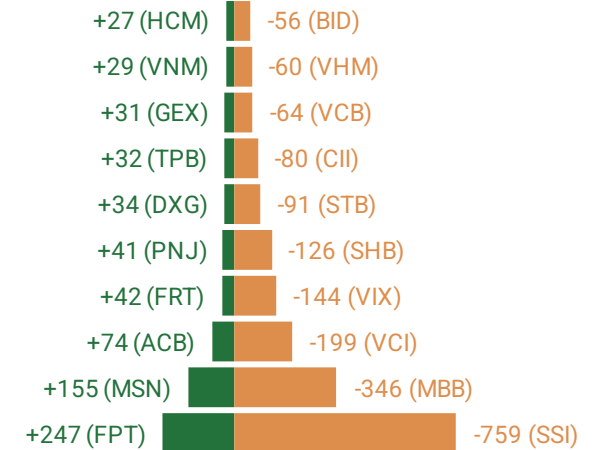
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



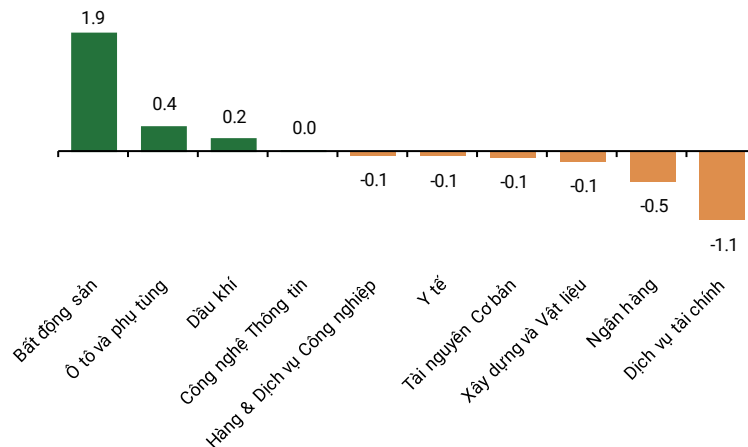
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



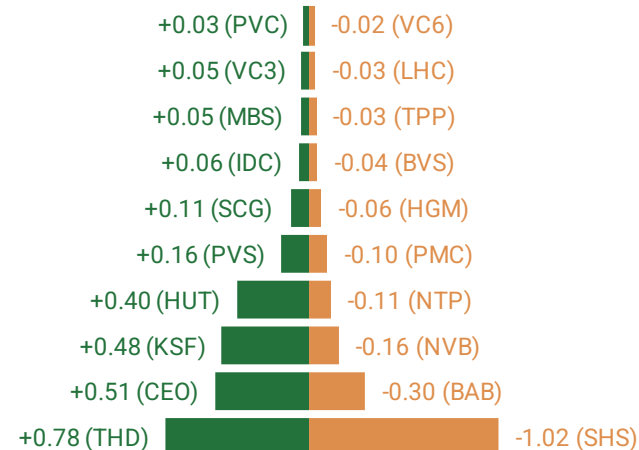
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



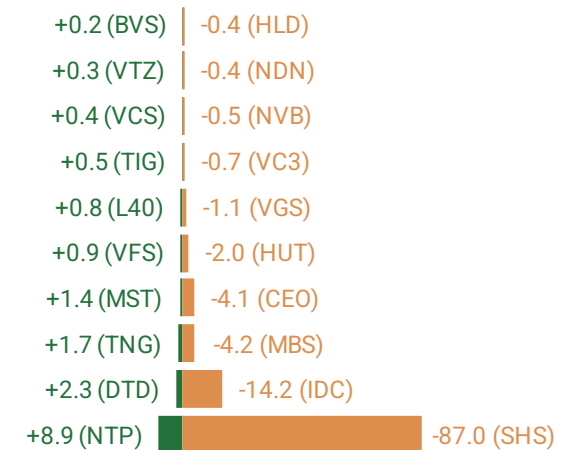
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



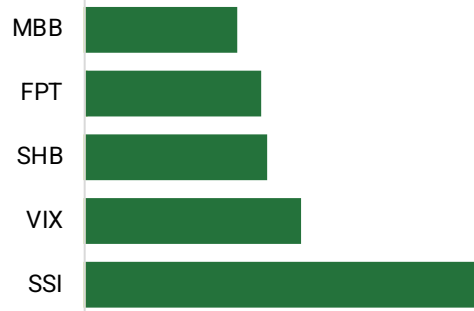
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	VIX	SHB	FPT	MBB
%DoD	-4.0%	-6.5%	-2.4%	2.8%	-3.2%
Giá trị	2,976	1,626	1,371	1,337	1,143

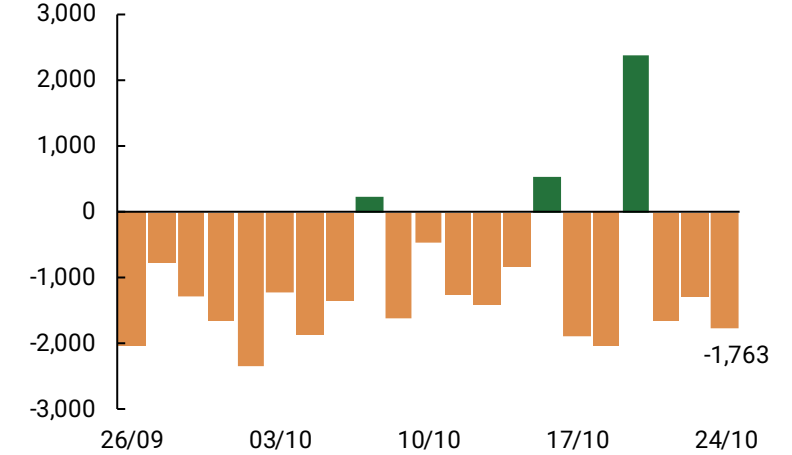
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



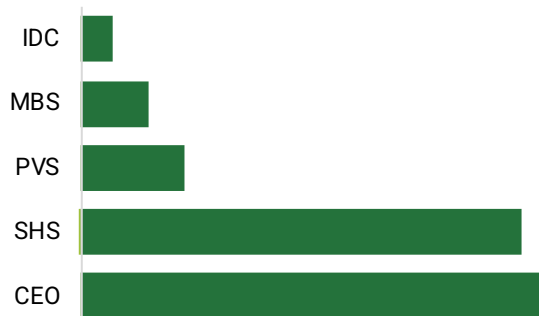
	PET	ACB	FPT	GMD	VIC
%DoD	-0.8%	0.2%	2.8%	-0.7%	1.9%
Giá trị	174	151	146	101	88

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



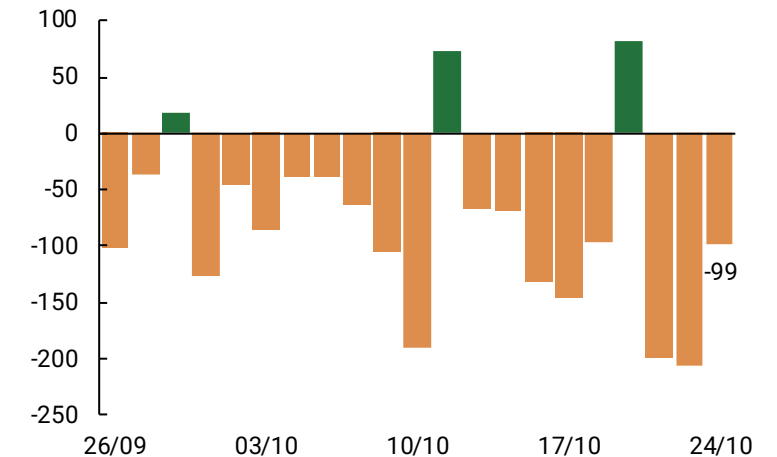
	CEO	SHS	PVS	MBS	IDC
%DoD	2.7%	-3.8%	1.6%	1.0%	0.6%
Giá trị	836	801	188	120	57

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	TIG	VNR	PGN	CEO
%DoD	4.3%	0.0%	-2.8%	1.7%	2.7%
Giá trị	91	40	7	3	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji, vol tăng nhưng dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 – 1620.
- ✓ Kháng cự: 1670 – 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng 1600 - 1700.

Kịch bản: Vận động trở lại giằng co và nhìn chung vẫn đang dao động trong khung tích lũy 1620 – 1690 điểm. Độ rộng thị trường chưa có nhiều cải thiện, tuy nhiên, điểm sáng là dòng tiền hoạt động tốt hơn ở nhóm cổ phiếu nền giá thấp khi một số mã đã có dấu hiệu dừng rơi. Điều này hàm ý lực cầu bắt đáy bắt đầu tham gia, dù mức lan tỏa chung chưa cao. Kỳ vọng khi dòng tiền cải thiện hơn có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật, tiếp tục kiểm mốc 1700 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol tăng nhưng dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1900.
- ✓ Kháng cự: 1950 - 1960.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng 1850 - 1950.

➔ Chỉ số tiếp tục cho thấy trạng thái rung lắc củng cố nền giá trên ngưỡng 1900 điểm. Dù vậy, nỗ lực bứt phá vẫn gặp khó khăn hàm ý lực cung còn chi phối. Thanh khoản cải thiện nhưng chưa quay lại mức cao, biểu thị dòng tiền còn thận trọng. **Vận động có lẽ tiếp tục lưỡng lự trong khu vực 1900 – 1960.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	NT2	BUY	Current price	23.0		P/E (x)	13.7
Exchange	HOSE		Action price	27/10	23.0	P/B (x)	1.4
Sector	Conventional Electricity		Target price	26	13.0%	EPS	1674.6
			Cut loss	21.5	-6.5%	ROE	11.6%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gia bật tăng khi tiếp cận MA20 ngày với mẫu hình nến Hammer, cho thấy xu hướng kiểm định tốt. Thanh khoản cũng gia tăng đồng thuận.
 - Chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu và trên miền dương, trong khi RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - Các đường xu hướng MA10, 20, 50 vẫn giữ được trạng thái đi lên.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng thoát khỏi pha điều chỉnh và hướng về các mục tiêu cao hơn.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NT2	Mua	27/10/2025	23.0	23.0	0.0%	26.0	13.0%	21.5	-6.5%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Mua	17/10/2025	-	66.00	65.1	1.4%	72.0	10.6%	61.0	-6.3%	
2	PNJ	Mua	23/10/2025	-	95.00	87.7	8.3%	96.0	9.5%	82.5	-5.9%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1937.4, giảm 6.1 điểm (-0.3%). Thanh khoản tăng với độ lệch basis 7.2 điểm. Khối ngoại Bán ròng 211 HĐ, tương ứng hơn 39 tỷ đồng. Đà giảm chi phối trong phiên sáng nhưng lực mua đã chiếm ưu thế trong phiên chiều giúp giá phục hồi trở lại. Dù vậy, áp lực điều chỉnh vẫn lớn chưa thể giúp hợp đồng giữ được sắc xanh.
- Ở đồ thị 15p**, chỉ báo MACD, RSI giữ trạng thái trung tính. Hợp đồng cũng hạ nhiệt về cận khu vực hỗ trợ ngắn hạn quanh ngưỡng 1930 – 1935. Vị thế Long có thể tham gia khi giá phản ứng tốt quanh ngưỡng 1930 hoặc khi giá xác nhận bứt phá trên ngưỡng 1950. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1922.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1849.1, giảm 6 điểm (-0.3%). Độ lệch basis +1.09 điểm và cao hơn VN100 cơ sở. Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 141 HĐ.

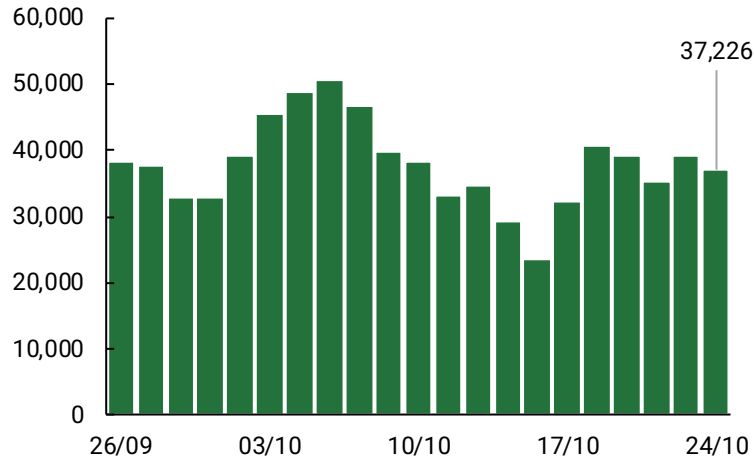
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.932	1.944	1.925	12 : 7
Long	> 1.950	1.964	1.942	14 : 8
Short	< 1.922	1.908	1.930	14 : 8

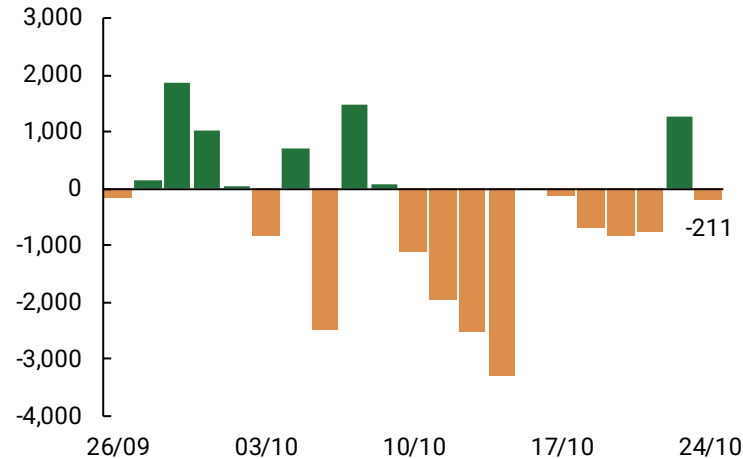
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G6000	1,930.0	-3.7	56	83	1,957.3	-27.3	18/06/2026	237
4111G3000	1,921.0	-2.5	76	269	1,952.4	-31.4	19/03/2026	146
VN30F2512	1,937.7	-1.3	923	2,251	1,947.5	-9.8	18/12/2025	55
4111FB000	1,937.4	-6.1	412,793	37,226	1,946.0	-8.6	20/11/2025	27
4112FB000	1,849.1	-6.0	141	109	1,849.4	-0.3	20/11/2025	27

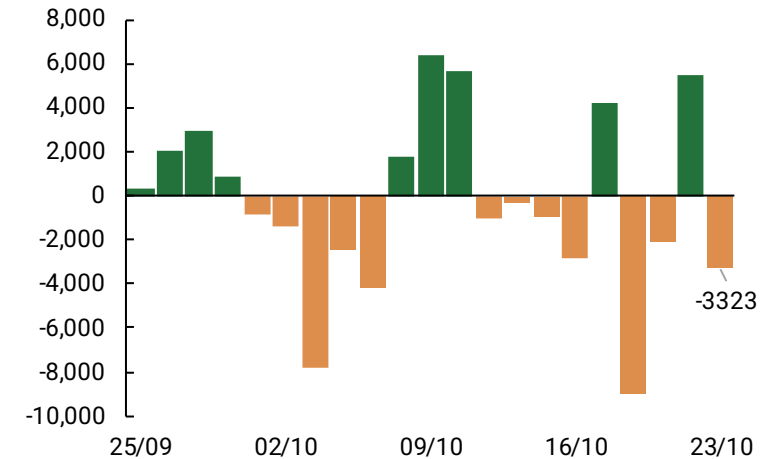
Khối lượng mở (Open interest)



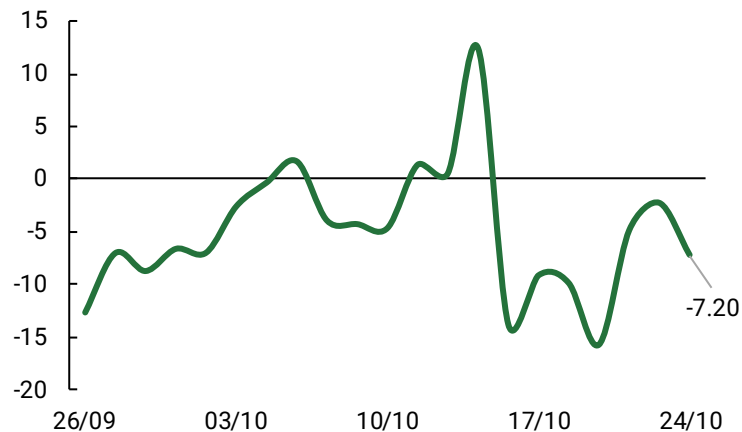
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



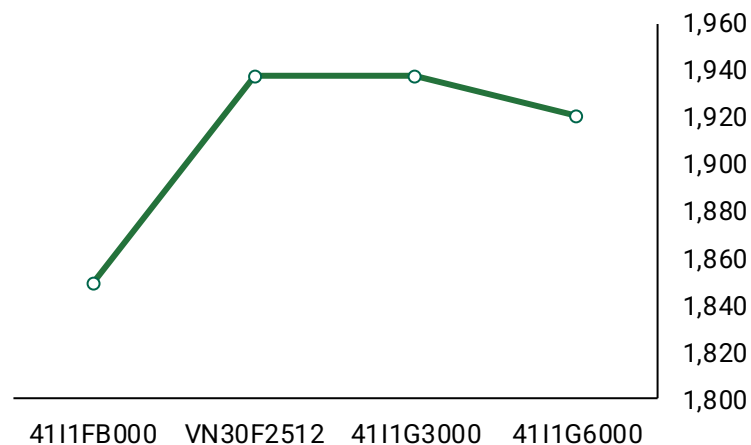
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



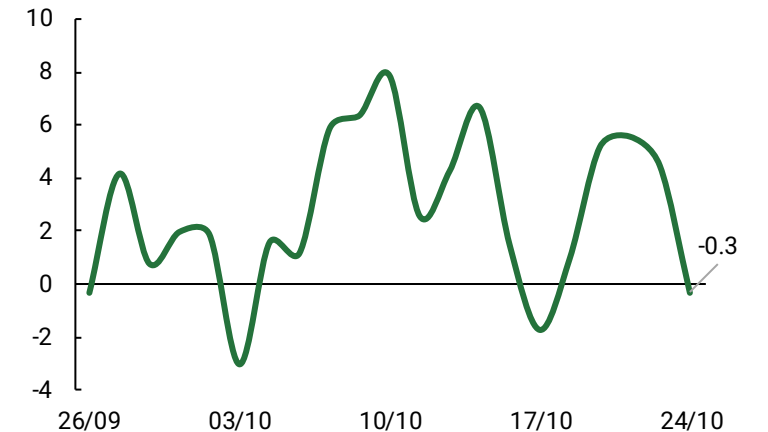
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,000	65,400	-11.6%	Bán
BCM	65,800	74,500	13.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	89,900	92,400	2.8%	Nắm giữ
CTI	23,950	27,200	13.6%	Tăng tỷ trọng
DBD	53,100	68,000	28.1%	Mua
DDV	34,506	35,500	2.9%	Nắm giữ
DGC	92,400	102,300	10.7%	Tăng tỷ trọng
DGW	39,600	48,000	21.2%	Mua
DPR	37,100	41,500	11.9%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,358	18,000	58.5%	Mua
EVF	12,900	14,400	11.6%	Tăng tỷ trọng
FRT	147,500	135,800	-7.9%	Giảm tỷ trọng
GMD	66,800	72,700	8.8%	Nắm giữ
HAH	58,400	67,600	15.8%	Tăng tỷ trọng
HDG	31,750	33,800	6.5%	Nắm giữ
HHV	14,450	12,600	-12.8%	Bán
HPG	26,400	30,900	17.0%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
IMP	49,000	55,000	12.2%	Tăng tỷ trọng
MBB	24,400	22,700	-7.0%	Giảm tỷ trọng
MSH	34,300	47,100	37.3%	Mua
MWG	85,700	92,500	7.9%	Nắm giữ
NLG	37,700	39,950	6.0%	Nắm giữ
PHR	52,000	72,800	40.0%	Mua
PNJ	95,000	95,400	0.4%	Nắm giữ
PVT	17,200	18,900	9.9%	Nắm giữ
SAB	45,150	59,900	32.7%	Mua
TLG	53,300	59,700	12.0%	Tăng tỷ trọng
TCB	36,100	35,650	-1.2%	Giảm tỷ trọng
TCM	27,950	38,400	37.4%	Mua
TRC	70,500	94,500	37.8%	Mua
VCG	25,550	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	54,300	60,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	58,100	66,650	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	25,000	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/10	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
03/10	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN Quý III và 9 tháng
07/10	Việt Nam - FTSE Russell công bố phân loại thị trường
15/10	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
16/10	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI) Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
20/10	Việt Nam - Công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số Diamond Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
30/10	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành EU - ECB công bố lãi suất Nhật Bản - BoJ công bố lãi suất
31/10	Việt Nam - Công bố sơ bộ GDP Việt Nam - Các quỹ ETF Diamond cơ cấu chỉ số

THÔNG TIN VĨ MÔ

Việt Nam thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược với Bulgaria: Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Cộng hòa Bulgaria từ ngày 22-24/10, trưa ngày 23/10, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có cuộc hội đàm với Tổng thống Cộng hòa Bulgaria Rumen Radev. Theo Tuyên bố chung về thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Việt Nam - Bulgaria, hai nước thống nhất thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược, theo Báo Chính phủ.

Mỹ - Trung sẽ bắt đầu vòng đàm phán thương mại mới từ ngày 24/10: Vòng đàm phán thương mại mới giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ diễn ra tại Malaysia từ ngày 24 đến 27/10. Dự kiến Phó Thủ tướng Trung Quốc Hà Lập Phong và Bộ trưởng Bộ Tài chính Mỹ Scott Bessent sẽ là đại diện của phái đoàn thương mại hai nước. Bên cạnh đó, Nhà Trắng đã chính thức xác nhận Tổng thống Mỹ Donald Trump sẽ gặt mặt Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình bên lề hội nghị APEC tại Hàn Quốc vào ngày 30/10.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

QTP - Lợi nhuận Quý 3 của Nhiệt điện Quảng Ninh giảm hơn 50%: Theo báo cáo tài chính quý III/2025, công ty ghi nhận doanh thu thuần giảm 14% so với cùng kỳ năm ngoái về 2.056 tỷ đồng, được giải trình là do giá bán điện giảm. Dù có thêm doanh thu từ hoạt động tài chính gần 8 tỷ đồng, Nhiệt điện Quảng Ninh vẫn báo lãi sau thuế giảm tới 57% so với cùng kỳ xuống 33 tỷ đồng. Đây cũng là mức thấp nhất kể từ quý IV/2023. Lũy kế ba quý đầu năm, doanh thu thuần của công ty nhiệt điện than này đạt 7.833 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 396 tỷ, giảm lần lượt 13% và 15% so với 9 tháng năm 2024.

IMP - Biên lãi gộp của Imexpharm đạt 40% trong quý III: Trong quý III, công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 573 tỷ đồng, tăng 5%. Doanh thu tiếp tục đến từ cả hai kênh truyền thống OTC và ETC. Lợi nhuận gộp tăng 9% lên 227 tỷ đồng. Biên lợi nhuận đạt 40%, cao hơn mức 38% cùng kỳ năm trước. Cũng trong kỳ này, Imexpharm đưa vào vận hành dây chuyền thuốc bột đông khô tại nhà máy IMP4 đạt chuẩn EU-GMP, góp phần mở rộng năng lực sản xuất. Sau khi trừ đi các chi phí, lợi nhuận trước thuế đạt 102 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ nhưng giảm so với Quý 2. Doanh nghiệp cho biết do yếu tố thời điểm và tác động từ thay đổi chính sách.

ABBank đạt 2.300 tỷ đồng lợi nhuận 9 tháng, sắp tăng vốn: Kết thúc quý III/2025, Ngân hàng TMCP An Bình ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt hơn 2.300 tỷ đồng, tăng gấp 8 lần so với cùng kỳ và hoàn thành 128% kế hoạch năm 2025. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 16,5%, tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giảm còn 33%. Nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ ở mức 1,7%. Ngày 22/10 vừa qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành công văn chính thức chấp thuận đề nghị của ABBANK về việc tăng thêm 3.622.628.660.000 đồng so với mức vốn điều lệ hiện tại (tương đương tăng 35%).

NVL - Sau kết luận thanh tra, Novaland liên tiếp chậm thanh toán hàng trăm tỷ trái phiếu: Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va vừa thông báo chậm thanh toán gốc lô trái phiếu NVLH2123007. Theo kế hoạch, ngày 23/10, doanh nghiệp phải thanh toán 113,4 tỷ đồng nợ gốc, tuy nhiên Novaland chỉ mới chi trả được 629 triệu đồng. Phần còn lại hơn 112,8 tỷ đồng hiện vẫn chưa được thanh toán. Novaland cho biết đang tiếp tục thương thảo với các nhà đầu tư. Chỉ trong tháng 10, Novaland đã chậm thanh toán 4 lô trái phiếu với số tiền hơn 500 tỷ đồng.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415